

Bản án số: 03/2020/DS-ST

Ngày 28-9-2021

V/v tranh chấp về Hợp đồng tín dụng
và Hợp đồng thế chấp tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Kiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Kim Thu;

Bà Nguyễn Thị Phin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2021/TLST-DS ngày 01-7-2021 về tranh chấp về Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-DS ngày 01-9-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-DS ngày 15-9-2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL; địa chỉ trụ sở: Số A, đường B, phường C, thành phố D, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà E - Tổ trưởng tín dụng - Phòng giao dịch F - Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số: 1546/UQ-NHKL ngày 20-9-2020 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL và Giấy ủy quyền số 29A/UQ-KLHP ngày 09-7-2021 của Giám đốc Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL - Phòng giao dịch F); có mặt.

Bị đơn: Ông NVH; địa chỉ: Số nhà 2/2, G, tổ H, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19-3-2021, bản tự khai đề ngày 09-7-2021, biên bản hòa giải ngày 25-8-2021 và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL (sau đây gọi tắt là Ngân hàng KL) và ông NVH ký kết Hợp đồng tín dụng từng lần số 030/20/HĐTD/1404-6269 ngày 20-01-2020 với các nội dung và điều khoản cơ bản: Ngân hàng KL cho ông NVH vay số

tiền là 530.000.000 đồng; mục đích vay: Mua xe ô tô phục vụ đời sống; thời hạn vay: 84 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên; lãi suất là 12,2%/năm, được cố định trong 03 tháng đầu, sau đó có điều chỉnh 03 tháng/lần; thanh toán vốn vay và lãi vào ngày 20 hàng tháng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên là xe ô tô con HYUNDAI theo giấy đăng ký xe ô tô số 098615, BKS 15A - 566.06, do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 16-01-2020 đứng tên chủ xe NVH (*Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số hợp đồng 030/20/HĐTC-MMTB/1404-6269 ngày 20-01-2020 tại Văn phòng công chứng K, thành phố Hải Phòng*).

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, từ tháng 3 năm 2020 ông NVH đã vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng KL theo đúng thời hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, ban đầu chỉ là chậm một số ngày nhưng bắt đầu từ tháng 9 năm 2020 thì ông NVH đã không trả nợ gốc và nợ lãi. Tạm tính đến ngày 10-3-2021 ông NVH còn nợ Ngân hàng KL tổng số tiền là 529.912.186 đồng, trong đó: Nợ gốc: 498.409.674 đồng; nợ lãi trong hạn: 29.328.364 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.400.833 đồng và phạt chậm trả lãi: 773.315 đồng.

Đến ngày 26-5-2021 ông NVH đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền cả gốc và lãi là 10.000.000 đồng và ngày 07-6-2021 ông NVH đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền cả gốc và lãi là 20.000.000 đồng. Đến sáng ngày hôm nay (ngày 28-9-2021) thì ông NVH mới chỉ thanh toán thêm được một phần gốc và lãi với số tiền là 20.000.000 đồng. Nay Ngân hàng TMCP KL yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông NVH phải thanh toán tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi và tiền phạt phát sinh tính đến ngày xét xử (28-9-2021) là: 516.747.420 đồng. Trong đó tiền nợ gốc: 476.009.774 đồng; nợ lãi trong hạn: 35.676.291 đồng; lãi quá hạn: 3.955.901 đồng và tiền phạt chậm trả lãi: 1.105.454 đồng. Ngoài ra ông NVH phải có trách nhiệm thanh toán tiền nợ lãi và tiền phạt phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong hết khoản nợ.

- Trường hợp ông NVH không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng KL có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ vay. Tài sản đảm bảo là: Xe ô tô con HYUNDAI theo giấy đăng ký xe ô tô số 098615 BKS 15A - 566.06 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 16-01-2020, đứng tên chủ xe NVH.

Về phía bị đơn (ông NVH): Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án để bị đơn thực hiện việc trình bày bản tự khai đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không gửi bản tự khai đến Tòa án. Tại biên bản hòa giải ngày 25-8-2021 bị đơn xác nhận còn nợ nguyên đơn khoản tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 030/20/HĐTD/1404-6269 ngày 20-01-2020 đã ký với Ngân hàng KL với tổng số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 25-8-2021 là 531.607.261 đồng. Trong đó tiền nợ gốc: 484.909.675 đồng; nợ lãi trong hạn: 41.615.208 đồng; lãi quá hạn: 3.635.484 đồng và tiền phạt chậm trả lãi: 1.446.894 đồng.

Bị đơn trình bày: Hiện nay do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, công việc kinh doanh gặp nhiều khó khăn nên tôi (NVH) chưa có phương án cụ thể nào để trả nợ cho ngân hàng trong thời gian tới. Đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện tiếp tục duy trì việc trả nợ gốc và nợ lãi theo đúng hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên. Còn về chiếc xe ô tô con HYUNDAI theo giấy đăng ký xe ô tô số 098615 BKS 15A - 566.06 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 16-01-2020, đứng tên chủ xe là tôi (NVH) thì hiện tại tôi vẫn đang quản lý và sử dụng, không sang nhượng và cho bất cứ ai thuê mượn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án của Tòa án, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ của Tòa án đều tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Sự tuân thủ chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 293, 295, 317, 323, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Buộc bị đơn là phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ tính đến ngày 28-9-2021 là: 516.747.420 đồng (Nợ gốc: 476.009.774 đồng; nợ lãi trong hạn: 35.676.291 đồng; lãi quá hạn: 3.955.901 đồng và tiền phạt chậm trả lãi: 1.105.454 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bị đơn không thực hiện việc trả nợ nêu trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tài sản thế chấp bị xử lý là: Xe ô tô con HYUNDAI theo giấy đăng ký xe ô tô số 098615 BKS 15A - 566.06 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 16-01-2020, đứng tên chủ xe là ông NVH.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản đảm bảo, số tiền thu được do bán tài sản thế chấp dùng để trả nợ cho nguyên đơn mà còn thừa thì được trả lại cho bên thế chấp, nếu thiếu, không đủ trả nợ thì bị đơn còn phải tiếp tục trả nợ phần còn thiếu.

Về án phí: Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại nguyên đơn khoản tiền 12.598.243 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai ký hiệu AA/2016, số 0010265 ngày 01-7-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản. Bị đơn là cá nhân không có đăng ký kinh doanh và có địa chỉ cư trú tại phường I, quận J; mặt khác trong hợp đồng tín dụng đã thể hiện mục đích bị đơn vay vốn để mua xe ô tô phục vụ đời sống, nên Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng thụ lý giải quyết và xác định đây là vụ án tranh chấp về dân sự theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận đã ký kết và thực hiện Hợp đồng tín dụng với các điều khoản cơ bản đã được nêu cụ thể tại phần trên của bản án. Để đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng, nguyên đơn và bị đơn đã xác lập Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 030/20/HĐTC-MMTB/1404-6269 ngày 20-01-2020 tại Văn phòng công chứng K. Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp đều được xác lập sau ngày 01-7-2016 nên cần áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[4] Về hiệu lực của hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận và ký kết có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự, phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Bởi vậy hợp đồng tín dụng nêu trên là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật và các bên tham gia ký kết hợp đồng phải có nghĩa vụ thực hiện đúng cam kết đã thỏa thuận.

[5] Về hiệu lực của hợp đồng thế chấp tài sản: Nguyên đơn và bị đơn đã xác lập Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 030/20/HĐTC-MMTB/1404-6269 ngày 20-01-2020 tại Văn phòng công chứng K. Các bên tham gia ký kết các hợp đồng không ai có ý kiến phản đối gì đối với hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết. Tài sản thế chấp đảm bảo cho hợp đồng tín dụng được đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Bởi vậy hợp đồng thế chấp được xác lập giữa các bên là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật.

[6] Về thực hiện hợp đồng tín dụng: Sau khi xác lập hợp đồng tín dụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ cho vay trong hợp đồng là giao toàn bộ tổng số tiền cho vay cho bị đơn. Việc này được chứng minh bằng giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ lập ngày 20-01-2020 có chữ ký xác nhận của bị đơn.

[7] Sau khi tiếp nhận vốn vay bị đơn mới trả được một phần tiền gốc và tiền lãi phát sinh. Từ tháng 3 năm 2020 bị đơn đã chậm trả gốc và lãi và đến tháng 9 năm 2020 thì bị đơn đã không trả nợ gốc và nợ lãi theo đúng thời hạn, vi phạm nghĩa vụ trả nợ

đối với nguyên đơn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đối chiếu với các quy định về thời gian cho vay và thời gian trả nợ đã được thỏa thuận, ký kết, xác lập giữa các bên trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ thì bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay nên nguyên đơn khởi kiện là hoàn toàn chính đáng, có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[8] Khoản tiền nợ cụ thể mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả được thể hiện qua các chứng từ chứng minh. Khoản tiền lãi phát sinh được nguyên đơn tính toán đúng mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định của pháp luật. Thời gian chịu lãi được tính chính xác theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ và phù hợp với thực tế. Do vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cần được chấp nhận. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn toàn bộ khoản nợ gốc và nợ lãi phát sinh tính đến ngày 28-9-2021 là: 516.747.420 đồng. Trong đó nợ gốc: 476.009.774 đồng; nợ lãi trong hạn: 35.676.291 đồng; lãi quá hạn: 3.955.901 đồng và phạt chậm trả lãi: 1.105.454 đồng.

[9] Đối với khoản nợ gốc bị đơn phải trả cho nguyên đơn thì bị đơn vẫn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi trả nợ xong.

[10] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Như đã phân tích ở trên, hợp đồng thế chấp tài sản xác lập giữa các bên là có hiệu lực pháp luật nên các bên trong hợp đồng phải tuân thủ đúng các quy định đã cam kết trong hợp đồng. Nguyên đơn có yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 323 của Bộ luật Dân sự và đúng với thỏa thuận của các bên đã được ghi trong hợp đồng nên chấp nhận.

[11] Phương thức xử lý tài sản thế chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp số tiền thu được dùng để trả nợ cho nguyên đơn mà còn thừa thì được trả lại cho bên thế chấp, nếu thiếu, không đủ trả nợ thì bị đơn còn phải tiếp tục trả nợ phần còn thiếu.

[12] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Trả lại nguyên đơn khoản tiền 12.598.243 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai ký hiệu AA/2016, số 0010265 ngày 01-7-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

[13] Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 293, 295, 317, 323, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL đối với bị đơn là ông NVH.

1. Bị đơn (ông NVH) phải có nghĩa vụ thanh toán, trả cho nguyên đơn (Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL) số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 030/20/HĐTD/1404-6269 ngày 20-01-2020, với tổng số tiền tính đến ngày 28-9-2021 là: 516.747.420 (*năm trăm mười sáu triệu bảy trăm bốn bốn nghìn bốn trăm hai mươi*) đồng; trong đó nợ gốc: 476.009.774 (*bốn trăm bảy sáu triệu không trăm linh chín nghìn bảy trăm bảy tư*) đồng; nợ lãi trong hạn: 35.676.291 (*ba mươi lăm triệu sáu trăm bảy sáu nghìn hai trăm chín một*) đồng; lãi quá hạn: 3.955.901 (*ba triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn chín trăm linh một*) đồng và phạt chậm trả lãi: 1.105.454 (*một triệu một trăm linh lăm nghìn bốn trăm lăm mươi tư*) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Trường hợp bị đơn không thực hiện việc trả toàn bộ khoản nợ nêu trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ khoản tiền trên. Tài sản thế chấp bị xử lý là: Xe ô tô con HYUNDAI theo giấy đăng ký xe ô tô số 098615 BKS 15A - 566.06 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 16-01-2020, đứng tên ông NVH (*theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số hợp đồng 030/20/HĐTC-MMTB/1404-6269 ngày 20-01-2020 tại Văn phòng công chứng K, thành phố Hải Phòng*).

3. Số tiền thu được do bán tài sản thế chấp dùng để trả nợ cho nguyên đơn mà còn thừa thì được trả lại cho bên thế chấp, nếu thiếu, không đủ trả nợ thì bị đơn còn phải tiếp tục trả nợ phần còn thiếu.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông NVH phải nộp 24.669.896 (*hai mươi bốn triệu sáu trăm sáu chín nghìn tám trăm chín sáu*) đồng, án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL khoản tiền 12.598.243 (*mười hai triệu năm trăm chín tám nghìn hai trăm bốn ba*) đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai ký hiệu AA/2016, số 0010265 ngày 01-7-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tp Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân tp Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Quang Kiên